TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HỒNG LĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2023
" Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Sỹ Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Bùi Xuân Cần
2. Ông: Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 10/3/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST - HNGĐ ngày 03/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 20/02/2023 và căn cứ Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST - HNGĐ ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 09/9/1979 (có mặt).
- Bị đơn: Anh Bùi Viết T, sinh ngày 08/8/1977 (vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thị xã H, tỉnh T.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/02/2023 và bản tự khai ngày 10/02/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày như sau: Giữa nguyên đơn và bị đơn anh Bùi Viết T đăng ký kết hôn ngày 11/10/2003 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh T, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc, hôn lễ được tổ chức theo truyền thống địa phương và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi tổ chức lễ cưới chị H và anh T về sống với nhau hạnh phúc được một thời gian khoảng hơn mười năm thì xảy ra mâu thuẫn, đến thời điểm chị H làm đơn ra Tòa xin ly hôn với anh T thì hai người đã sống ly thân với nhau. Theo chị H trong cuộc sống giữa chị và anh T có nhiều quan điểm sống khác nhau, anh T thường xuyên uống rượu, sau khi uống rượu có lời nói xúc phạm, đánh đập tôi, bên cạnh đó anh T không chăm

lo đến cuộc sống vợ con. Sự việc của anh chị đã được gia đình, anh em nội ngoại hòa giải nhưng không đi đến kết quả gì. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H trình bày chị và anh T có hai con chung là cháu Bùi Viết H1, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Bùi Viết Quốc B, sinh ngày 20/8/2013 từ nhỏ sống với vợ chồng, hiện tại đang sống cùng chị H, quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và có nguyện vọng là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Bùi Viết H1 và cháu Bùi Viết Quốc B và yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một triệu đồng trên một tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H có ý kiến là hai vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo quy định của pháp luật, Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo và ấn định thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về các nội dung của vụ án, nhưng tại tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị H có mặt, anh T vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với chị H, sau đó thông báo cho anh T và tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được lưu vào hồ sơ để có căn cứ giải quyết vụ án sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Việc chị H làm đơn xin được ly hôn với anh T là thuộc quyền của công dân được pháp luật quy định, chị H đã cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc khởi kiện của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn khởi kiện của chị H có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi đương sự cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân dẫn đến việc chị H làm đơn xin ly hôn là hai người có quan điểm sống khác nhau, không có sự bình đẳng trong cuộc sống, anh T không chăm lo gia đình, bỏ bê công việc, thường xuyên uống rượu, sau khi uống rượu có lời nói xúc phạm, đánh đập chị H. Khi sự việc đó xảy ra gia đình anh em nội ngoại đã hòa giải cũng như khuyên bảo nhưng không có kết quả, trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa

hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là xin được ly hôn với anh T. HĐXX thấy rằng chị H và anh T sống ly thân với nhau đã một thời gian khá dài, giữa hai người không còn tình cảm, nếu sống với nhau chỉ là hình thức không có hạnh phúc thực sự, hôn nhân không thể đạt được nên hạnh phúc không thể kéo dài, bên cạnh đó anh T không có ý thức xây dựng và vun đắp cuộc sống gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, việc hai vợ chồng có tiếng nói chung, trở về đoàn tụ với nhau là không thể. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị H với anh T. Điều đó phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Bùi Viết H1, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Bùi Viết Quốc B, sinh ngày 20/8/2013, chị H có ý kiến nếu con ở với chị H, chị H yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi cháu một triệu đồng trên một tháng. HĐXX thấy rằng cháu Bùi Viết H1 đang là học sinh phổ thông trung học và cháu Bùi Viết Quốc B đang là học sinh tiểu học, độ tuổi cần phải có sự quan tâm, uốn nắn và chăm sóc của bố, mẹ. Từ khi hai cháu sinh ra đã ở với mẹ, cuộc sống sinh hoạt của hai cháu đang ổn định, việc xáo trộn nếp sống, sinh hoạt và học hành của hai cháu là không nên, từ nhỏ tới lớn hai cháu ở với nhau, tình cảm anh em hết sức hòa thuận, việc chia cắt tình cảm của hai cháu rất ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của hai cháu, bên cạnh đó hai cháu đều có đơn nguyện vọng là xin được ở với mẹ, anh T cũng đồng ý với việc hai cháu ở với mẹ. Anh T là lao động tự do nay đây mai đó, thu nhập không ổn định, việc anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con cái là hết sức hạn chế. Chị H tuy không phải là cán bộ công nhân viên nhà nước nhưng hiện tại chị H đang nấu ăn cho một Công ty xây dựng có thu nhập ổn định hàng tháng, có thời gian chăm sóc con cái, việc hai cháu ở với chị H sẽ tốt hơn cho sự phát triển và học hành của hai cháu, nên giao hai cháu Bùi Viết H1, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Bùi Viết Quốc B, sinh ngày 20/8/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn hợp lý và có cơ sở, điều đó phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án chị H có yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H một cháu một triệu đồng trên một tháng. Tại phiên tòa hôm nay, chị H thay đổi ý kiến là không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị vì chị cho rằng hiện tại anh T nghề nghiệp không ổn định bên cạnh đó anh T từ lâu đã không đóng bất kỳ một khoản tiền nào để chu cấp cho hai con, nên chị không yêu cầu. Vì vậy, HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

[4] Quá trình giải quyết vụ án anh T đều vắng mặt dù Tòa án đã tống đạt tất cả các thông báo hợp pháp cho anh T. Ngày 20 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/02/2023, ấn định thời gian mở phiên Tòa vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân

dân thị xã Hồng Lĩnh. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt cho anh T và anh T cũng đã nhận được quyết định này. Đến ngày giờ địa điểm như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã nêu, phiên Tòa được diễn ra, tại phiên Tòa chị H có mặt, anh T vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do vì vậy HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, điều đó phù hợp và được quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28/02/2023 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 10/3/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ban hành Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã tống đạt cho anh T và anh T cũng đã nhận được quyết định này. Phiên Tòa được diễn ra như trong quyết định, chị H có mặt, anh T tiếp tục vắng mặt vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H. Xử chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Bùi Viết T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cháu Bùi Viết H1, sinh ngày 15/8/2005 và cháu Bùi Viết Quốc B, sinh ngày 20/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Thanh H. Anh Bùi Viết T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh H. Anh Bùi Viết T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ

thẩm, chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004344 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Bùi Viết T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam